

Vị thành niên không đi học và vấn đề giáo dục vị thành niên không đi học hiện nay

TỔNG MẠNH HÙNG

Đặt vấn đề:

Thực hiện đường lối Đổi mới và chuyển sang kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam đã và đang chuyển biến nhanh chóng về kinh tế - xã hội. Điều đó cũng đặt ra những thách thức lớn đối với nhiều tầng lớp xã hội, nhóm xã hội, đặc biệt là nhóm vị thành niên không đi học. Cấu trúc gia đình, vai trò giới kiểu mới đang xuất hiện làm cho chức năng của gia đình Việt Nam biến đổi, tác động rất lớn đến cơ hội học tập cũng như chất lượng giáo dục của gia đình đối với trẻ em Việt Nam nói chung và nhóm vị thành niên không đi học nói riêng. Những khác biệt ngày càng lớn về điều kiện sống, khả năng và cơ hội tiếp cận giáo dục của vị thành niên giữa thành thị và nông thôn ngày càng gia tăng.

Với tính chất đặc thù của tâm sinh lý lứa tuổi, nhóm vị thành niên không đi học được xem là nhóm xã hội có nguy cơ cao, dễ bị tác động và bị lôi kéo vào các hoạt động không lành mạnh. Bài viết đề cập đến thực trạng và những môi trường giáo dục tác động đối với vị thành niên không đi học hiện nay, trên cơ sở đó có những phương thức giáo dục phù hợp giúp vị thành niên ngoài trường học có cơ hội phát triển và trưởng thành.

1. Thực trạng vị thành niên không đi học hiện nay

Trong bài viết này, vị thành niên (trẻ chưa thành niên) được xác định là những người có độ tuổi từ 10 đến dưới 18 tuổi. Điều này, phù hợp với quy định về pháp lý của nước ta, nghĩa là vị thành niên hoàn toàn chưa phải chịu trách nhiệm về mặt pháp lý như một công dân. Vị thành niên trước hết là một con người được hưởng mọi quyền và tự do đã được nêu trong Công ước Quốc tế về Quyền con người mà "không bị bất cứ một sự phân biệt đối xử nào vì chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, chính kiến hoặc quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc và xã hội, tài sản, dòng dõi hoặc mối tương quan khác". Với những đặc điểm chung đó, *vị thành niên không đi học được hiểu là những vị thành niên có độ tuổi từ 10 đến dưới 18 tuổi nhưng chưa bao giờ được đi học hoặc có đi học thì hiện nay đã bỏ học vì một lý do nào đó.*

Học vấn của vị thành niên nước ta hiện nay còn rất thấp, vị thành niên mù

chữ và thất học chiếm tỷ lệ khá cao, nhất là khu vực nông thôn, miền núi. Theo số liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 1995, có 8,92% vị thành niên ở độ tuổi 11 - 14 mù chữ và 8,35% ở độ tuổi 15 - 17 thất học. Số học sinh từ phổ thông cơ sở chuyển lên phổ thông trung học giảm mạnh, cứ 10 học sinh phổ thông cơ sở thì chỉ có 2,27 học sinh vào phổ thông trung học. Như vậy, có tới trên 77% vị thành niên phải rời khỏi ghế nhà trường sau khi học hết phổ thông cơ sở. Theo số liệu của Viện Nghiên cứu Thanh niên năm 2004, vị thành niên trong độ tuổi 14 - 17 đã bỏ học và chưa bao giờ đi học chiếm 24,8% dân số cùng độ tuổi. Vị thành niên không đi học cũng có sự khác biệt rất rõ trong giới tính và vùng miền: nam là 44,6%, nữ là 55,4%; thành thị là 13,6%, nông thôn là 86,4%. Trong số vị thành niên chưa bao giờ đi học thì nam 46,9%, nữ 53,1%; thành thị 10,6%, nông thôn 89,4%.

Như vậy, vị thành niên không đi học chiếm tỷ lệ khá cao, đồng thời có sự bất bình đẳng trong cơ hội tham gia học tập của vị thành niên giữa nam và nữ, giữa nông thôn và thành thị. Tỷ lệ người đang đi học của nam cao hơn nữ và của thành thị cao hơn nông thôn. Ngược lại, tỷ lệ thôi học hoặc chưa bao giờ đi học của nam lại thấp hơn nữ. Trong trường hợp lựa chọn giữa một em nam và một em nữ phải nghỉ học để lao động giúp đỡ bố mẹ thì hầu hết các gia đình sẽ chấp nhận sự hy sinh của em nữ, điều này vẫn còn thể hiện sự phân biệt về giới trong xã hội. Tỷ lệ bỏ học cao ở lứa tuổi 12 - 16, thấp hơn ở lứa tuổi 17 - 18 và lại tăng cao ở lứa tuổi 19. Nghĩa là, vị thành niên thường bỏ học vào đúng thời điểm chuyển cấp: tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông. Có tới 30% vị thành niên bỏ học sau khi đã học xong lớp 5, tuy nhiên nếu cộng dồn thì tỷ lệ bỏ học cho đến khi các em học lớp 9 thì tỷ lệ này tăng cao đến 75%¹. Sự khác biệt rất lớn về tỷ lệ vị thành niên bỏ học còn được thể hiện rất rõ trong nhóm vị thành niên vùng đồng bào còn gặp nhiều khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Điều này thể hiện rất rõ theo kết quả điều tra quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam (SAVY) năm 2004, tỷ lệ nữ vị thành niên dân tộc thiểu số chưa bao giờ đi học chiếm tỷ lệ cao nhất 19% và vị thành niên nam dân tộc thiểu số là 10%. Nếu tính trên tổng số vị thành niên không được đi học thì vị thành niên dân tộc thiểu số chiếm tới 52%.

Lao động và việc làm của vị thành niên ngoài trường học

Trong các gia đình ở nước ta hiện nay và nhất là gia đình nông thôn, phần lớn vị thành niên đã phải tham gia các hoạt động kinh tế, giúp đỡ gia đình. Theo điều tra mức sống 2002, nhóm vị thành niên không đi học trong độ tuổi từ 15 - 19 hoạt động kinh tế ở nhóm hộ nghèo có tỷ lệ cao hơn nhóm hộ giàu; nhóm nghèo là 16,5%, nhóm giàu là 6,8%. Tình trạng khác biệt này là do vị thành niên nhóm hộ nghèo ít được đi học mà phải sớm lao động kiếm sống. Tương tự cũng có sự khác nhau giữa thành thị và nông thôn, ở thành thị nhóm tuổi 15 - 19 là 6,8% trong đó ở nông thôn là 13,3%. Điều này thấy rằng, các hộ gia đình nghèo và ở nông thôn thì vị thành niên phải tham gia các hoạt động kinh tế nhiều hơn và sớm hơn ở thành thị.

¹ Kết quả điều tra Vị thành niên và Thanh niên Việt Nam (SAVY) năm 2004.

Các em chủ yếu làm các công việc giản đơn, các công việc không cần chuyên môn kỹ thuật như lao động giản đơn trong lĩnh vực phi nông nghiệp chiếm 38,5%; thứ hai là lao động giản đơn trong nông nghiệp chiếm 38,2%. Ngoài ra còn các ngành nghề thủ công, bao gồm các nghề gia truyền thu hút nhiều lao động trẻ (Bảng 1). Các số liệu thống kê cũng cho thấy lao động, việc làm ngày càng là một thách thức đối với vị thành niên không đi học. Nhiều em trong quá trình lao động, kiếm sống đã phải đương đầu với những thách thức để có được học vấn và kỹ năng chuyên môn thích hợp, để tìm được một công việc ổn định. Mặt khác, việc phải tham gia lao động sớm để có nguy cơ bị bóc lột sức lao động và ảnh hưởng đến cơ hội phát triển.

Bảng 1: Vị thành niên không đi học tham gia lao động phân theo ngành nghề (%)

TT	Ngành nghề chính	Tỷ lệ
1	Lao động giản đơn phi nông nghiệp	38.5
2	Lao động giản đơn trong nông nghiệp	38.2
3	Thợ thủ công có kỹ thuật và các thợ kỹ thuật khác có liên quan	17.9
4	Dịch vụ tư nhân, bảo vệ, bán hàng	2.9
5	Lao động có kỹ thuật trong nông, lâm, ngư nghiệp	1.8
6	Thợ có kỹ thuật lắp ráp và vận hành máy móc thiết bị	0.4
7	Nhân viên (chuyên môn sơ cấp, nhân viên kỹ thuật...)	0.2
8	Các nhà chuyên môn kỹ thuật bậc trung, cao trong các lĩnh vực	-

(Nguồn: *Điều tra SAVY năm 2004*).

Nguyên nhân bỏ học của vị thành niên không đi học

Có khá nhiều lý do khác nhau khiến vị thành niên phải bỏ học hoặc chưa bao giờ có điều kiện đi học. Trong thập kỷ vừa qua, các nghiên cứu về nguyên nhân vị thành niên bỏ học đều đưa ra một số lý do cơ bản sau đây:

Kinh tế gia đình khó khăn và nghèo đói thường là nguyên nhân chính dẫn đến vị thành niên phải bỏ học hoặc chưa bao giờ có cơ hội tới trường. Kết quả SAVY năm 2004 cho thấy 44,1% vị thành niên chưa bao giờ đi học là do gia đình không đủ tiền nộp học; 21,2% phải làm việc cho gia đình và 15,7% là không thích đi học. Lý do chính của việc vị thành niên bỏ học cũng tương tự như vị thành niên chưa bao giờ đi học, đó là: không đủ tiền nộp học 25%, phải đi làm giúp gia đình 20% hoặc không muốn tiếp tục học nữa 13,8%. Ngoài ra, còn có một số nguyên nhân quan trọng khác như không thi đỗ 13%, sức học yếu 6%. Bên cạnh đó, quan niệm của nhiều bậc cha mẹ nông thôn về việc học tập của con cái còn đơn giản, chỉ cần biết mặt chữ để đọc và làm những phép tính đơn giản là đủ.

Mặt khác, các vấn đề trong trường học như: tình trạng hăm dọa, ức hiếp; bị thầy, cô giáo phê bình, phân biệt đối xử... hay từ phía bản thân do bị bạn bè rủ rê vào các tệ nạn cũng là nguyên nhân dẫn đến tình trạng bỏ học. Tuy nhiên, theo điều tra SAVY thì nguyên nhân này ở Việt Nam xảy ra ít hơn đối với các nước khác.

Ở một mức độ nào đó, hệ thống giáo dục chưa thể đáp ứng được hết nhu cầu

học hành cho tất cả vị thành niên cũng tác động đến tỷ lệ bỏ học. Các trường phổ thông ở vùng đồng bằng cũng chỉ có thể tiếp nhận một số lượng học sinh nhất định theo chỉ tiêu và kết quả kỳ thi tuyển sinh. Để tiếp tục học lên bậc trung học, vị thành niên dân tộc thiểu số và từ các vùng nghèo thiệt thòi về điều kiện kinh tế phải đi học ở các trường phổ thông Dân tộc nội trú xa nhà do tình trạng thiếu trường học ở miền núi và thường phải học bằng ngôn ngữ không phải là tiếng mẹ đẻ, ít có điều kiện chi trả cho các khoản phí phát sinh do học xa nhà nên dẫn đến vị thành niên bỏ học.

2. Những tác động xã hội đối với vị thành niên không đi học

Vị thành niên không đi học thường chịu tác động rất lớn của môi trường và các quan hệ xã hội nơi các em đang sống. Có thể đưa ra một số chỉ báo cơ bản về những tác động này như sau:

Vị thành niên không đi học học đi lang thang:

Hiện tượng trẻ em không đi học lang thang (chủ yếu trong độ tuổi vị thành niên 10 - 18 tuổi) đã có từ lâu nhưng nó chỉ thực sự trở thành vấn đề xã hội bức xúc kể từ khi chuyển sang cơ chế thị trường. Các em thường lang thang ở mọi nơi, song tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn. Các em phải làm mọi việc để sinh tồn, từ các công việc lương thiện như: bán báo, đánh giày, thu nhặt phế liệu đến những công việc mà pháp luật ngăn cấm như: ăn xin, trộm cắp, tiêu thụ ma túy... Bên cạnh số đông vị thành niên lang thang kiếm sống được nơi ngủ trọ, mái ấm còn lại một bộ phận thường phải sống lang thang trên hè phố, "đầu đường", "xó chợ", "gâm cầu"....

Nguyên nhân trẻ đi lang thang là hệ quả tất yếu của việc các em bỏ học, không có việc làm, nhà nghèo phải đi lao động kiếm sống. Trong cuộc vận lộn để chống lại đói nghèo, người dân phải làm mọi cách để kiếm tiền và đó là lý do cơ bản nhất đẩy trẻ em rời bỏ quê hương ra thành phố.

Đối với nhiều bậc cha mẹ, sự rời nhà ra thành phố kiếm sống của con cái mình còn được xem như là một bước để tiến tới một cuộc sống hạnh phúc hơn và tốt đẹp hơn. Họ cho rằng, cái lợi về mặt vật chất cũng như tinh thần của cuộc sống đô thị đối với con cái mình dường như là cách giáo dục tốt nhất và là lý do để cho phép hoặc thậm chí khuyến khích trẻ ra đi.

Bên cạnh đó, phần lớn các gia đình có trẻ bỏ nhà đi lang thang đều có hoàn cảnh đặc biệt như bố mẹ mất, cha mẹ bỏ nhau, ly thân, mẹ kế, gia đình bất hoà; sự ác nghiệt của ông bố đánh vợ, đánh con và đôi khi sự thờ ơ thiếu quan tâm của cha mẹ đối với con cái cũng là nguyên nhân dẫn đến trẻ ra đi.

Vị thành niên không đi học là người dễ bị bóc lột và lạm dụng sức lao động vì họ không có trình độ chuyên môn thường phải làm những công việc nặng quá sức và tiền công thu được lại rất rẻ mạt, thời gian lao động quá dài, điều kiện lao động không đảm bảo, cường độ lao động cao làm cho các em phải chịu tổn thất rất nhiều về thể chất cũng như tâm lý và trí tuệ.

Vị thành niên không đi học phạm pháp:

Trong cơ cấu tội phạm của nước ta, tội phạm ở tuổi vị thành niên có chiều hướng tăng giảm thất thường, nhưng nhìn chung các hành vi vi phạm ở lứa tuổi này có xu hướng gia tăng và trẻ hoá. Do tác động của nhiều yếu tố xã hội và kết hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi là hiếu động, hay bắt chước, thích mạo hiểm, đua đòi.v.v... đã dẫn tới tình trạng các em thường tụ tập thành băng nhóm, sử dụng các loại vũ khí (từ dao, kiếm đến súng đạn...) để đánh nhau và thực hiện các hành vi phạm tội. Đặc biệt, yếu tố có thể được xem là tác động mạnh tới lứa tuổi vị thành niên không đi học chính là phim ảnh bạo lực, văn hoá phẩm đồi trụy và sự nhận thức về pháp luật thấp. Các em chưa thấy được tính chất nguy hiểm do các hành vi của mình gây ra cho xã hội. Thực tế cho thấy có rất nhiều vụ các em hành động rất hung hãn, côn đồ, liều lĩnh và thường phạm phải các tội phạm nghiêm trọng như giết người, cướp của, hiếp dâm...

*"Em phạm tội cướp tài sản của riêng công dân. Em cùng ba người bạn khác bỏ học thỉnh thoảng đi cướp xe đạp. Em thường cướp của những người hiền và nghèo để ăn tiêu. Gia đình em cũng không phải là nghèo. Mẹ em bán bia ôm, bố đã nghỉ hưu. Nhưng do bạn bè lôi kéo..."*² (Nam, trại Thanh Xuân).

Cơ cấu tội phạm vị thành niên xảy ra phổ biến ở các đô thị, các thị xã, thị trấn và ở các thành phố lớn. Số vụ xảy ra ở các đô thị chiếm tới 70%; ở nông thôn là 24%; miền núi là 0,8%; số vị thành niên phạm tội tại Hà Nội chiếm từ 10 - 12%; tại Thành phố Hồ Chí Minh tỷ lệ này còn cao hơn nữa 18 - 19%³.

Mại dâm, xâm hại tình dục và buôn bán vị thành niên không đi học

Trong thập kỷ vừa qua, tình trạng mại dâm, lạm dụng tình dục và buôn bán vị thành niên đang ngày một gia tăng, nhất là đối với các khu vực đô thị và các thành phố lớn. Theo ước tính của UNICEF, năm 1997 ở Việt Nam có khoảng 40 ngàn trẻ em hành nghề mại dâm, tại Thành phố Hồ Chí Minh 5.700, trong đó vị thành niên trong độ tuổi 13 - 16 là 12%⁴. Theo báo cáo của Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội, tỷ lệ trẻ chưa thành niên mại dâm năm 1998 là 2,1%; năm 1999 là 10%. Theo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thì năm 2000, tỷ lệ này là 14 - 15%⁵.

Tuy nhiên, các số liệu thống kê nói trên chỉ phản ánh được những vụ việc đã được khai báo, phát hiện. Còn trên thực tế con số này còn cao hơn rất nhiều, bởi nhiều vụ chính quyền, các cơ quan chức năng không nắm được do các nạn nhân không dám khai báo, do bị kẻ phạm tội đe dọa hoặc xu hướng muốn giữ êm vụ việc, giải quyết nội bộ giữa gia đình nạn nhân và tội phạm. Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng mại dâm, buôn bán và xâm hại tình dục trẻ chưa thành niên không đi học là do quản lý nhà nước lỏng lẻo, quản lý gia đình bị buông xuôi, trách nhiệm của xã

² *Thanh thiếu niên làm trái pháp luật: Thực trạng và giải pháp*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2002, tr. 138-139.

³ Mai Quỳnh Nam: *Trẻ em - Gia đình - Xã hội*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2004, tr. 296.

⁴ John B. Chittich: *The threat of HIV/AIDS on Vietnam's Youth*, Boston, USA, 1997.

⁵ Phạm Minh Hạc: *Nghiên cứu con người: Đối tượng và những hướng chủ yếu*, Nxb Chính trị Quốc gia, tr. 431.

hội trong việc giáo dục vị thành niên không đi học chưa cao. Bên cạnh đó, có một số vị thành niên thích hưởng thụ, ăn chơi đua đòi vượt quá khả năng kinh tế của gia đình đã dẫn tới con đường lầm lạc. Con đường dẫn tới mại dâm của vị thành niên thường xuất phát từ những thói quen xấu và thích đua đòi như: thích đồ dùng trang sức mốt 85,1%; xem văn hoá phẩm đồi trụy 59,6%; đến vũ trường 34%, hút thuốc lá 55,3 % và uống bia rượu 40,4%⁶.

Vị thành niên không đi học nhiễm HIV/AIDS:

Hiện nay, tình trạng nghiện hút và nhiễm HIV/AIDS đã thực sự trở thành nguy cơ đe dọa đến sức khoẻ và sự phát triển của vị thành niên. Theo báo cáo của Bộ Y tế, tích lũy số trường hợp nhiễm HIV trên toàn quốc năm 2001 là 41.622, trong đó ở lứa tuổi từ 13 - 19 chiếm 9,36%⁷. Xu hướng trẻ hoá này là do tình trạng quan hệ tình dục trước hôn nhân và mức độ thay đổi bạn tình ngày càng tăng; sự thiếu hiểu biết về các nguy cơ đối với sức khoẻ do hành vi không an toàn, nhất là hành vi tình dục mang lại hay khó khăn trong việc tiếp cận dịch vụ y tế⁸.

Nguyên nhân vị thành niên không đi học nhiễm HIV hầu hết là do tiêm chích ma tuý và lan truyền AIDS qua quan hệ tình dục. Đặc biệt ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh giáp biên giới Campuchia.

3. Môi trường giáo dục tác động đến vị thành niên không đi học

Vai trò của gia đình đối với việc giáo dục vị thành niên không đi học

Phần lớn vị thành niên không đi học bỏ nhà đi lang thang là do gia đình nghèo đói phải lao động kiếm sống. Vị thành niên phải xa gia đình hoặc có đi cùng với gia đình thì sự liên kết trong các quan hệ gia đình bằng tình thương và trách nhiệm giữa cha mẹ với con cái, anh, chị, em cũng thật mờ nhạt bởi việc lo toan cuộc sống là điều quan trọng hơn cả. Những hiểu biết và kỹ năng mà nhóm vị thành niên này có được phải chăng cũng chính là những gì mà chúng thấy trong cuộc sống bươn chải để có thể kiếm được đồng tiền nuôi sống bản thân và giúp đỡ cho gia đình hơn là việc nâng cao sự hiểu biết và sự phát triển của bản thân cho tương lai. Cha mẹ của vị thành niên ngoài trường học thường có trình độ học vấn thấp và chủ yếu là ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa và vùng dân tộc thiểu số. Chính vì vậy, khả năng hiểu biết và giáo dục cho con cái về những vấn đề tâm lý, xã hội có liên quan đến các em là rất hạn chế.

Vị thành niên không đi học cũng phần nhiều xuất thân từ gia đình ly thân, bạo lực và tan vỡ. Do đó, nhiều em thường tìm kiếm cho mình một cuộc sống ngoài gia đình như đi lang thang và thậm chí là sa vào các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, nghiện hút ma tuý,... xem đó như là cách để thoát khỏi sự bạo lực của cha mẹ, sự cãi, đánh chửi nhau, hay bất hoà thuận của cha mẹ chúng. Bỏ nhà ra đi như là

⁶ Lê Hà: *Hành vi sai lệch chuẩn mực của gái mại dâm ở tuổi thanh thiếu niên*, Tạp chí Tâm lý học số 3/2000.

⁷ Bộ Y tế: *Báo cáo tình hình nhiễm HIV/AIDS*, Hà Nội 2001.

⁸ Chu Quốc Ân: *HIV/AIDS trong thanh thiếu niên: Vấn đề và giải pháp* tại Hội thảo Quốc gia xây dựng chiến lược tăng cường sức khoẻ vị thành niên giai đoạn 2000 - 2010, Hà Nội 1/2000.

một giải pháp tối ưu của vị thành niên sinh ra trong hoàn cảnh cha mẹ vẫn còn chung sống nhưng có bạo lực trong gia đình.

Nhiều bậc cha mẹ mãi kiểm tiền và xem việc đáp ứng đầy đủ về vật chất cho con cái hơn là việc quan tâm, chăm sóc và đối thoại để hiểu những tâm tư nguyện vọng của con. Thời gian con cái tiếp xúc với cha mẹ ít hơn với nhóm bạn bè với những mối quan hệ xã hội xung quanh.

Vai trò của xã hội đối với việc giáo dục vị thành niên không đi học

Đường lối và chính sách của Đảng và Nhà nước: Chính sách của Đảng và Nhà nước ta luôn đặt con người vào vị trí trung tâm của sự phát triển, lấy việc phát triển con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển bền vững về kinh tế và xã hội, luôn coi công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em là nhiệm vụ chính trị mang tính chiến lược. Hơn hai thập kỷ thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến việc giáo dục, đào tạo nhất là đối với đối tượng khó khăn, thiệt thòi trong xã hội. Nhiều bộ Luật quan trọng có liên quan trực tiếp đến vị thành niên đã được ban hành như: Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em (1991); Luật phổ cập Giáo dục tiểu học (1991); Luật Lao động (1994).... Trong những năm gần đây, do tác động của mặt trái kinh tế thị trường và nhiều yếu tố kinh tế - xã hội khác, vị thành niên không đi học đã trở thành một vấn đề xã hội bức xúc. Trước thực trạng này, Đảng và Nhà nước luôn thống nhất mục tiêu từng bước giải quyết hiện tượng này, tạo điều kiện cho các em được đi học, vui chơi và hội nhập với cộng đồng, văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX chỉ rõ: “Thực hiện các quyền của trẻ em, tạo điều kiện cho các em được sống trong môi trường an toàn và lành mạnh, phát triển hài hoà về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức. Trẻ em mồ côi, bị khuyết tật, sống trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có cơ hội học tập và vui chơi”⁹.

Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em 2001 - 2010 cũng đặt ra các mục tiêu cụ thể: Giảm 70% trẻ em lang thang kiếm sống và trẻ em phải lao động nặng nhọc, độc hại vào năm 2005 và 90% vào năm 2010; trong đó trẻ em lang thang kiếm sống được chăm sóc giúp đỡ và trở về gia đình tương ứng là 50% và 70%. Giảm dần vào năm 2005 và giảm dần cơ bản vào năm 2010 số trẻ em bị xâm hại tình dục, bị mua bán. Giảm 70% trẻ em nghiện hút ma tuý vào năm 2005. Giảm 70% vào năm 2005 và giảm 90% vào năm 2010 số trẻ em phạm các tội đặc biệt nghiêm trọng; giảm 70% trẻ em làm trái pháp luật vào năm 2010. Phòng ngừa để giảm đến mức thấp nhất số trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS. Bên cạnh đó, Đảng và Nhà nước ta còn có nhiều chủ trương, chính sách đẩy mạnh việc phát triển xã hội song song với phát triển kinh tế, chăm lo xây dựng cơ sở hạ tầng, đầu tư cho vùng kinh tế khó khăn như các chương trình xoá đói giảm nghèo, chương trình phát triển giáo dục, y tế, văn hoá cơ sở. Ngân sách và bảo hiểm xã hội của Nhà nước đầu tư cho nhóm trẻ em không đi học cũng được tăng lên theo mỗi năm: năm 1994 là 4,7 tỷ; năm 1995 là 5 tỷ; năm

⁹ Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2001.

1996 là 5,5 tỷ; năm 1997 là 7 tỷ¹⁰. Đồng thời các cấp uỷ Đảng, chính quyền thường xuyên tăng cường công tác chỉ đạo đối với lĩnh vực này; xây dựng các chính sách xã hội, các chương trình, kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền đối với gia đình, cộng đồng và xã hội; tranh thủ huy động mọi nguồn lực trong nước cũng như quốc tế nhằm tạo điều kiện tốt nhất để bảo vệ, chăm sóc và giáo dục đối với vị thành niên không đi học và xem đây là trách nhiệm của toàn xã hội. Chính vì vậy, trong thập kỷ qua vị thành niên không đi học đã có được sự quan tâm, chăm sóc rất lớn, có nhiều phương thức, giải pháp được xây dựng để can thiệp và giáo dục vị thành niên ngoài trường học.

Truyền thông đại chúng: Vị thành niên không đi học phần lớn thường sống xa gia đình, sống thiếu gia đình và không có gia đình thì việc tiếp nhận những kiến thức và hiểu biết về những vấn đề xã hội có liên quan đến mình chủ yếu là thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng. Kết quả điều tra SAVY 2004, thì thông tin đại chúng là nguồn cung cấp chủ yếu cho vị thành niên về vấn đề sức khoẻ sinh sản cả nông thôn cũng như đô thị; thành thị 97%, nông thôn 92%. Gia đình lại là nơi vị thành niên tiếp nhận thông tin ít nhất 63,3%, trong khi đó thông tin mà tiếp nhận từ bạn bè 75,9% và qua cán bộ chuyên môn là 80,2%.

Mặt khác, sự phổ biến của các phương tiện truyền thông đại chúng cho thấy hệ thống này đã trở thành phương tiện tiếp nhận thông tin của mọi nhóm xã hội. Nhờ đó mối liên hệ giữa cá nhân và xã hội thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng ngày càng cao và chặt chẽ hơn. Dù ở bất kỳ vùng miền nào, giới nào hay ở một trình độ học vấn nào cũng có những loại hình truyền thông đại chúng phù hợp. Chỉ tính riêng hệ thống báo và tạp chí đã "có 15 tờ báo xuất bản riêng cho trẻ em và 635 tờ báo và tạp chí ở Việt Nam đều có những chuyên mục dành riêng cho cho trẻ em (trong đó có những chuyên mục về lứa tuổi vị thành niên)"¹¹.

Chính vì vậy, truyền thông đại chúng đang là một trong những kênh quan trọng thu hút giới trẻ mà đặc biệt là nhóm tuổi vị thành niên nhờ tính đa dạng về loại hình, dễ tiếp cận và dễ lựa chọn những loại hình phù hợp. Mặt khác, những thông tin của truyền thông đại chúng đã được chuẩn hoá, có tính chính xác và độ tin cậy cao. Còn góc độ gia đình thường giáo dục mang tính định hướng và răn bảo nhiều hơn, nếu có những hiểu biết sâu về HIV/AIDS, ma tuý, tâm sinh lý lứa tuổi hay những vấn đề mà vị thành niên quan tâm để chia sẻ cho con cái cũng chỉ trong một bộ phận gia đình mà thôi.

Các tổ chức quốc tế và các tổ chức phi chính phủ: Việt Nam là quốc gia đầu tiên ở châu Á và là quốc gia thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước quốc tế về Quyền trẻ em năm 1990, qua đó Việt Nam đã xây dựng và thiết lập nhiều mối quan hệ với các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài nhằm huy động

¹⁰ Xem phụ lục 6, *Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010*, Hà Nội, 2002, tr. 116.

¹¹ UNICEF: *Những điểm mở và thách thức cơ bản với phương thức làm chương trình dựa trên cơ sở quyền con người cho phụ nữ và trẻ em Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2004, tr. 121.

nguồn lực cho công tác giáo dục vị thành niên. Các tổ chức này đã góp phần tích cực hỗ trợ cho các đối tác Việt Nam về kỹ năng, phương pháp và tài chính trong việc tham gia xây dựng và hoạch định các chiến lược, các chương trình, dự án phát triển giáo dục cho vị thành niên. Chính vì vậy, Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả nổi bật trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ em nói chung cũng như đối với nhóm vị thành niên không đi học thông qua nhiều mô hình, phương thức giáo dục đa dạng, phù hợp, thân thiện và hiệu quả.

- *Tổ chức Quốc tế và vị thành niên không đi học*: Năm 1996, ở Việt Nam mới có hơn 200 tổ chức quốc tế và tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động tại Việt Nam trong những lĩnh vực khác nhau¹² thì đến năm 2002, Việt Nam đã có 17 tổ chức quốc tế trong hệ thống của tổ chức Liên Hợp quốc và có 358 tổ chức phi chính phủ nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là các chương trình như chiến lược về giới, bình đẳng phụ nữ và phát triển quyền trẻ em theo Công ước quốc tế về quyền trẻ em¹³. Trong thập kỷ vừa qua, các tổ chức quốc tế tại Việt Nam đã góp phần tích cực nâng cao kỹ năng và phương pháp trong việc giải quyết những vấn đề xã hội cấp bách cho một số đối tượng và một số nhóm xã hội nhất định. Giáo dục vị thành niên không đi học là một trong nhiều lĩnh vực mà các tổ chức này đang thực hiện. Trong số các tổ chức quốc tế ở Việt Nam, thì UNICEF được xem là tổ chức quốc tế có các chương trình, chiến lược về giáo dục trẻ em nói chung và vị thành niên không đi học nói riêng nhiều hơn cả¹⁴. Đến nay, Việt Nam vẫn đứng trong số các nước nhận sự giúp đỡ lớn nhất của tổ chức UNICEF trong tổng số 149 nước nhận sự giúp đỡ của UNICEF trên toàn thế giới¹⁵.

- *Tổ chức phi chính phủ và vị thành niên không đi học*: Năm 2003, Việt Nam có 514 tổ chức phi chính phủ nước ngoài đến từ 26 quốc gia trên thế giới. Hầu hết các tổ chức phi chính phủ đến từ Mỹ và Canada 35%, Tây Âu 35% và còn lại là từ nhiều nước châu Á. Đến năm 2006, đã có 300 tổ chức phi chính phủ cấp tỉnh và 2.200 tổ chức phi chính phủ cấp địa phương đang hoạt động ở Việt Nam¹⁶. Các tổ chức phi chính phủ quốc tế đã trợ giúp khoảng 16.000 dự án và giải ngân khoảng 700 triệu đôla Mỹ trong thập kỷ vừa qua. Khối lượng đóng góp tài chính của họ khoảng 80 triệu đôla Mỹ - tương đương với sự hỗ trợ của tất cả các tổ chức Liên hợp quốc tại Việt Nam¹⁷. Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam có mặt trên 100% tỉnh, thành trong cả nước và tập trung vào các lĩnh vực cụ thể như: Y tế,

¹² Vũ Ngọc Bình: *Giáo dục cơ sở linh hoạt ở Việt Nam*, Nxb Giáo dục, 1996, tr 115.

¹³ Theo số liệu Trung tâm dữ liệu các tổ chức phi chính phủ: *Danh bạ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động tại Việt Nam 2001-2002*.

¹⁴ Do điều kiện và thời gian, tác giả không đề cập được hết các tổ chức quốc tế đang hoạt động tại Việt Nam có liên quan đến đối tượng nghiên cứu. Tác giả tập chỉ trung nghiên cứu và tìm hiểu các tác động của tổ chức UNICEF- tổ chức quan tâm lớn nhất về đối tượng vị thành niên ngoài trường học trong số các tổ chức quốc tế ở Việt Nam hiện nay.

¹⁵ Vũ Ngọc Bình: *Giáo dục cơ sở linh hoạt ở Việt Nam*, Nxb Giáo dục, 1996, tr 109.

¹⁶ Theo báo cáo của Ban điều phối viện trợ nhân dân (PACCOM) thuộc Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam.

¹⁷ Lê Văn Bằng: *"Hợp tác giữa Việt Nam và các tổ chức phi chính phủ quốc tế trong 10 năm qua (1993-2003)"*. Bài nói chuyện tại Hội nghị quốc tế về Việt Nam: Sự hợp tác của các tổ chức phi chính phủ quốc tế, Hà Nội, 19-21/11/2003.

sức khỏe, giáo dục và đào tạo, môi trường, nông nghiệp... Trong đó, đối với vị thành niên không đi học tập trung vào các nội dung như: trợ giúp vị thành niên gặp hoàn cảnh khó khăn; chương trình phổ cập giáo dục và phúc lợi xã hội cho trẻ em; nghiên cứu khả thi và phát triển mô hình phù hợp các chương trình giáo dục đồng đẳng trong thanh thiếu niên phòng chống HIV/AIDS và các kỹ năng sống, sức khỏe sinh sản vị thành niên; tài trợ cho các lớp học buổi tối dành cho trẻ em không được đến trường và trẻ em đường phố; truyền thông thúc đẩy quyền trẻ em, làm tăng nhận thức về bóc lột trẻ em¹⁸.

Các tổ chức quốc tế và tổ chức phi chính phủ quốc tế đã tạo chất xúc tác, góp phần giảm bớt những khó khăn kinh tế - xã hội ở những vùng có dự án; giới thiệu những phương pháp tiếp cận bền vững và hiệu quả; nâng cao kiến thức cho đội ngũ làm công tác giáo dục vị thành niên; trang bị cho các bậc cha mẹ vị thành niên, kiến thức, kỹ năng chăm sóc và giáo dục cho vị thành niên; góp phần nâng cao kiến thức và kỹ năng sống cho vị thành niên không đi học.

4. Mô hình giáo dục vị thành niên không đi học

** Môi trường giáo dục của gia đình đối với vị thành niên ngoài trường học*

Quá trình xã hội hoá cá nhân trong phạm vi gia đình chính là quá trình *tương tác* giữa các thành viên trong gia đình. Chức năng giáo dục của gia đình có ảnh hưởng như thế nào đối với vị thành niên không đi học phụ thuộc chính vào khả năng cũng như mức độ tương tác giữa vị thành niên với các thành viên trong gia đình.

Sự phát triển của nền kinh tế thị trường và quá trình hội nhập quốc tế đã tác động một cách toàn diện và làm thay đổi lớn lao trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Gia đình Việt Nam cũng không nằm ngoài quỹ đạo ấy. Nhưng sự phát triển quá nhanh về kinh tế (phần nhiều là các gia đình đô thị) cũng như quá khó khăn để bươn chải với cuộc sống của các gia đình (phần nhiều là gia đình nông thôn) đang là những nguyên nhân và dấu hiệu rạn nứt các quan hệ xã hội, đặc biệt là các quan hệ trong gia đình. Lối sống đề cao giá trị vật chất đã làm cho quan hệ của một số gia đình trở nên gay gắt, đạo đức xuống cấp và thiếu tính bền vững. Gia đình không còn thực sự là tổ ấm bảo đảm sự an toàn cho con cái. Một mặt, vì gia đình quá nghèo nên các thành viên trong gia đình phải mải mê kiếm tiền lo cho cuộc sống, hay nhiều gia đình thì thiếu sự quan tâm, chăm sóc của cha mẹ đối với con cái. Mặt khác, nhiều bậc cha mẹ còn rất thiếu kiến thức về các vấn đề xã hội để có thể giáo dục, chia sẻ và giúp đỡ các em, có biết chăng nữa thì các gia đình cũng chỉ dừng lại ở mức độ khuyến bảo, răn dạy chứ chưa thật sự là môi trường giáo dục mà vị thành niên phát triển một cách toàn diện những kỹ năng để hoà nhập xã hội một cách an toàn. Cho nên giáo dục trong các gia đình vị thành niên không đi học có những hạn chế nhất định, nếu không muốn nói ở khía cạnh nào đó là vượt ra ngoài khả năng kiến thức của các thành viên trong gia đình.

¹⁸ Trung tâm dữ liệu các tổ chức phi chính phủ: *Danh bạ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động tại Việt Nam 2001-2002*.

** Môi trường giáo dục của xã hội đối với vị thành niên không đi học*

Phương thức giáo dục đối với vị thành niên không đi học của các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ và các chính sách của Đảng, Nhà nước rất đa dạng đã tác động một cách tích cực và hiệu quả đối với vị thành niên không đi học trong thời gian qua. Thông qua các chương trình, dự án, nhiều mô hình hoạt động đã góp phần không nhỏ giúp các em được nâng cao kiến thức, kỹ năng sống để phòng tránh và ứng phó các vấn đề xã hội có liên quan trực tiếp. Mỗi một chương trình, dự án lại có những phương pháp tác động khác nhau, những nội dung can thiệp khác nhau đối với vị thành niên không đi học, nhưng chung quy lại đều tập trung giáo dục thông qua các phương thức:

- *Hoạt động truyền thông* thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng như: tuyên truyền bằng tờ rơi, sách, báo, tạp chí, sổ tay, tài liệu hay truyền thông trực tiếp với nhóm vị thành niên không đi học tại các câu lạc bộ mà các tổ chức hỗ trợ; truyền thông qua tranh ảnh, tranh cổ động, áp phích, triển lãm; tổ chức các trò chơi, cuộc thi và sáng tác các bài hát có nội dung liên quan đến giáo dục vị thành niên không đi học... Mỗi loại hình, mỗi phương tiện truyền thông đại chúng đều có những ưu và nhược điểm nhất định. Vì vậy, trong việc truyền thông giáo dục vị thành niên phải luôn luôn sử dụng phối hợp nhiều loại hình, nhiều phương pháp, nhiều phương tiện cùng phục vụ cho một mục tiêu để có sự bổ sung cho nhau nhằm đạt tới hiệu quả giáo dục cao nhất đối với vị thành niên không đi học.

- *Hoạt động tư vấn* thông qua các văn phòng tư vấn tại cộng đồng, các buổi phát thanh trên địa bàn dân cư hàng tuần hay sóng phát thanh của đài tiếng nói Việt Nam như "Cửa sổ tình yêu", "Hành trình của bạn", các diễn đàn trao đổi trên báo, qua thư... Tư vấn là một tiến trình thông qua sự đối thoại và tương tác giữa người tư vấn với đối tượng tư vấn nhằm giúp cho đối tượng tư vấn có được những thông tin để tự xác định vấn đề và tìm ra cách giải quyết. Tư vấn làm giảm bớt căng thẳng về tâm lý hoặc cảm xúc do hậu quả của những tình trạng lo lắng, bối rối, sợ hãi, tức giận, buồn rầu, thất vọng, chán nản. Thông qua đó, vị thành niên không đi học sẽ thấy được tâm trạng tốt hơn để đương đầu với những thử thách, khó khăn và yêu cuộc sống hơn.

- *Hoạt động câu lạc bộ* là một phương thức tổ chức hoạt động xã hội nhằm tập hợp vị thành niên không đi học vào sinh hoạt nhằm tạo cơ hội nâng cao nhận thức cho các em, giúp họ có được những kiến thức và các kỹ năng sống cần thiết để bảo vệ mình. Tùy nội dung hoạt động và đối tượng tác động mà câu lạc bộ có tên gọi khác nhau như: Câu lạc bộ Sống khỏe; Câu lạc bộ Phòng chống ma túy; Câu lạc bộ Tiền hôn nhân; Câu lạc bộ Gia đình trẻ; Câu lạc bộ Sức khỏe sinh sản vị thành niên; Câu lạc bộ Phòng chống AIDS;.... Thông qua hoạt động câu lạc bộ còn thúc đẩy sự quan tâm, chăm sóc của các bậc cha mẹ, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức xã hội vào công tác giáo dục đối với vị thành niên không đi học.

Những hoạt động trên đã tạo cho vị thành niên ngoài trường học có cơ hội được chia sẻ những tâm tư, nguyện vọng của mình, được tiếp cận các kiến thức, kỹ năng

sống để có thể phòng tránh và ứng phó với các nguy cơ sống an toàn và các kỹ năng hoà nhập xã hội. Các phương thức giáo dục ngoài gia đình này đã, đang và sẽ là các phương thức giáo dục tích cực và hiệu quả đối với vị thành niên không đi học hiện nay.

Kết luận

Như vậy có thể nói rằng, quá trình phát triển và hội nhập mạnh mẽ của xã hội Việt Nam vẫn đang và sẽ tiếp tục tác động to lớn đến gia đình Việt Nam. Cấu trúc và chức năng gia đình tiếp tục có những biến đổi do tác động bởi quá trình đô thị hóa và hiện đại hóa. Chức năng giáo dục gia đình không còn nguyên vẹn những giá trị truyền thống của nó mà đã có tác động rất lớn và có sự "cạnh tranh" vai trò giáo dục của cộng đồng và xã hội (môi trường ngoài gia đình). "Chức năng giáo dục của gia đình không còn giữ nguyên ý nghĩa ban đầu của nó. Giờ đây, gia đình đang "chuyển giao" dần (và đôi khi phần lớn) chức năng này cho xã hội"¹⁹. Chính vì vậy, phương thức giáo dục dựa vào cộng đồng và xã hội đối với vị thành niên không đi học có xu hướng vận động và sẽ phát triển ngày càng đa dạng. Đồng thời là những kênh thông tin giáo dục phù hợp, hấp dẫn và thân thiện đối với vị thành niên không đi học hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Đức Châm: *Thanh thiếu niên làm trái pháp luật: Thực trạng và giải pháp*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2002.
2. Phạm Tất Dong - Lê Ngọc Hùng: *Xã hội học*, Nxb Giáo dục, 1999.
3. Tống Mạnh Hùng: *Những bất cập giữa việc gia tăng dân số và phát triển giáo dục ở Việt Nam* (Pressing issues in population increase and education development in Vietnam), Trung tâm Sức khỏe Phụ nữ và Gia đình (RaFH), Hà Nội 2002.
4. Hoàng Thế Liên (chủ biên): *Bảo vệ quyền trẻ em trong pháp luật Việt Nam*, Nxb Giáo dục, 1996.
5. Mai Quỳnh Nam (chủ biên): *Trẻ em - Gia đình - Xã hội*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2004.
6. Dương Chí Thiện: *Trẻ em đường phố như một nhóm xã hội*, Tạp chí Xã hội học số 4- 2002.
7. Hồ Diệu Thúy: *Công tác xã hội đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật*, Tạp chí Xã hội học số 1- 2002.
8. Danh tập các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động tại Việt Nam 2000-2001.
9. Điều tra Nhân khẩu học và Sức khỏe Việt Nam 2002 của Ủy ban Dân số, Gia đình và trẻ em.
10. Điều tra Quốc gia về Vị thành niên và Thanh niên Việt Nam do Bộ Y Tế, Tổng cục Thống kê, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và Quỹ Nhi đồng Liên Hiệp quốc thực hiện (Unicef) phối hợp thực hiện năm 2004.
11. Terre des hommes Foundation: *Nghiên cứu về trẻ em đường phố ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2004.

¹⁹ GS. Phạm Tất Dong & TS. Lê Ngọc Hùng: *Xã hội học*, Nxb Giáo dục, 1999, tr. 307.